

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 03/8/2023

Về việc: “Xin ly hôn và nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hồng Ánh**

Bà **Nguyễn Thị Kim Hoa**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Không.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 264/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc: “Xin ly hôn và nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1986 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Đ.

Bị đơn: Chị **Phan Thị Kim S**, sinh năm 1983 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh **Nguyễn Thanh P** trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Anh P, chị Phan Thị Kim S tự tìm hiểu yêu nhau và chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/01/2015. Quá trình chung sống giữa anh P và chị Phan Thị Kim S lúc đầu hạnh phúc, nhưng về sau xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng sống không hợp, thường xuyên cãi nhau và ly thân nhau từ nhiều năm nay. Nay xét thấy tình cảm giữa anh P và chị Phan Thị Kim S không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh P yêu cầu được ly hôn với chị Phan Thị Kim S.

- Về con chung: Anh P và chị S có 02 người con chung tên Nguyễn Phan Minh Tr, sinh ngày 15/7/2006 và Nguyễn Phan Thanh V, sinh ngày 09/12/2014. Sau khi ly hôn anh P yêu cầu được nuôi con chung tên là Nguyễn Phan Minh Tr và đồng ý giao con chung tên Nguyễn Phan Thanh V cho chị Phan Thị Kim S nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh P và chị S không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh P và chị S không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án chị Phan Thị Kim S trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị S với anh Nguyễn Thanh P tự tìm hiểu yêu nhau và chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/01/2015. Quá trình chung sống giữa chị S và anh Nguyễn Thanh P lúc đầu hạnh phúc, nhưng về sau xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng sống không hợp tính tình, thường xuyên cãi nhau và ly thân nhau từ nhiều năm nay. Nay anh P yêu cầu ly hôn thì chị S cũng đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

- Về con chung: Chị S và anh P có 02 người con chung tên Nguyễn Phan Minh Tr, sinh ngày 15/7/2006 và Nguyễn Phan Thanh V, sinh ngày 09/12/2014. Ly hôn chị S yêu cầu được nuôi con chung tên là Nguyễn Phan Thanh V và đồng ý giao con chung tên Nguyễn Phan Minh Tr cho anh Nguyễn Thanh P nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Phan Thị Kim S và anh Nguyễn Thanh P không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Phan Thị Kim S và anh Nguyễn Thanh P không có nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về thẩm quyền: Theo nội dung đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh P thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp H, xã M, huyện H nên quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thanh P và chị Phan Thị Kim S đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh P và chị Phan Thị Kim S là vợ chồng hợp pháp do có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/01/2015. Quá trình chung sống giữa anh P và chị S phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau nên anh P và chị S đã sống ly thân nhau từ nhiều năm nay, mỗi người có cuộc sống riêng và cũng không còn liên hệ, gặp gỡ hay hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này đã được anh P và chị S thừa nhận. Nay anh P yêu cầu ly hôn thì chị S cũng đồng ý, không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa anh P và chị S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh P và chị Phan Thị Kim S.

[3.2] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh P và chị Phan Thị Kim S có 02 người con chung tên Nguyễn Phan Minh Tr, sinh ngày 15/7/2006 và Nguyễn Phan Thanh V, sinh ngày 09/12/2014. Cả anh P và chị S cùng thỏa thuận anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Nguyễn Phan Minh Tr, sinh ngày 15/7/2006 cho đến khi đủ 18 tuổi; Chị S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Phan Thanh V, sinh ngày 09/12/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi. Và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không

vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao con chung tên Nguyễn Phan Minh Tr, sinh ngày 15/7/2006 cho Anh P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Giao con chung tên Nguyễn Phan Thanh V, sinh ngày 09/12/2014 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Anh P và chị S không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh P và chị Phan Thị Kim S thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Thanh P và chị Phan Thị Kim S thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.5] Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Thanh P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

1/ *Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh P và chị Phan Thị Kim S.

2/ *Về con chung:* Giao cho anh Nguyễn Thanh P được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Phan Minh Tr, sinh ngày 15/7/2006 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Giao cho chị Phan Thị Kim S được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Phan Thanh V, sinh ngày 09/12/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thanh P và chị Phan Thị Kim S không ai phải cấp dưỡng nuôi con và đều có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

3/ *Về tài sản chung:* Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

4/. *Về nợ chung*: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

5/. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Anh Nguyễn Thanh P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009827 ngày 24/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó anh Nguyễn Thanh P không phải nộp thêm.

6/. *Quyền kháng cáo*: Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- UBND xã Vĩnh Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Quốc Chiến

